



BỆNH VIỆN UNG BƯỚI

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

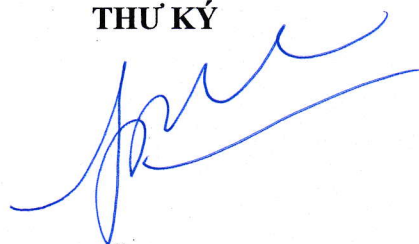
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vị trí việc làm: Kế toán viên

T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Điểm xét tuyển			Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm TB học tập (thang điểm 100, hệ số 1)	Điểm TB tốt nghiệp (thang điểm 100, hệ số 1)	Điểm kiểm tra, sát hạch (thang điểm 100, hệ số 2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6+7+8	10
1	KT27	Trần T Bích Ngọc	19/5/1992	Đại học	69,10	78,70	180	327,80	
2	KT32	Nguyễn Linh Thành	1/9/1992	Đại học	69,30	97,20	160	326,50	
3	KT02	Lê Trần Văn Anh	15/3/1994	Đại học	73,70	73,70	178	325,40	
4	KT38	Lê Thị Thủy	10/12/1988	Đại học	67,50	95,00	160	322,50	
5	KT07	Lê Thị Bình	02/4/1994	Đại học	73,10	73,10	176	322,20	
6	KT22	Phạm Ngọc Lại	13/6/1991	Đại học	62,30	87,00	172	321,30	
7	KT25	Mai Thị Kiều Minh	4/6/1984	Đại học	63,40	67,50	182	312,90	
8	KT30	Lưu Thị Lương Sang	9/9/1994	Đại học	76,40	76,40	160	312,80	
9	KT42	Nguyễn Xuân Tiến	24/12/1993	Đại học	66,20	66,20	178	310,40	
10	KT11	Lã Đức Dũng	12/4/1990	Đại học	59,10	59,10	192	310,20	
11	KT08	Lê Ngọc Hải Đăng	5/5/1992	Đại học	74,40	67,50	168	309,90	
12	KT17	Vũ Thị Việt Hòa	26/12/1991	Đại Học	80,60	80,60	148	309,20	
13	KT29	Nguyễn Thị Phương	18/2/1995	Đại học	74,60	74,60	160	309,20	
14	KT33	Trần T Thu Thảo	9/9/1993	Đại học	76,60	89,40	143	309,00	
15	KT37	Lê Thị Thúy	15/2/1993	Đại học	77,30	77,30	154	308,60	
16	KT48	Tô Thị Xuân	8/6/1993	Đại học	71,75	71,75	164	307,50	
17	KT45	Nguyễn Anh Tuấn	11/9/1989	Đại học	67,30	95,80	144	307,10	
18	KT19	Nguyễn Thị Hương	10/9/1987	Đại học	70,60	90,00	146	306,60	
19	KT43	Phạm T Thu Trang	06/12/1990	Đại học	72,00	72,00	160	304,00	
20	KT20	Vũ Quang Huy	11/8/1990	Đại học	74,90	74,90	154	303,80	
21	KT03	Lữ Thị Vân Anh	29/10/1996	Đại học	75,80	75,80	146	297,60	
22	KT09	Hoàng Thị Đào	25/8/1994	Đại học	73,40	73,40	150	296,80	
23	KT47	Lê Thị Tuyết	9/9/1988	Đại học	71,00	71,00	140	282,00	
24	KT10	Phạm Thị Dung	20/6/1987	Đại học	70,40	80,00	128	278,40	
25	KT23	Nguyễn Thị Loan	5/10/1991	Đại học	69,80	69,80	138	277,60	

T T	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Điểm xét tuyển			Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm TB học tập (thang điểm 100, hệ số 1)	Điểm TB tốt nghiệp (thang điểm 100, hệ số 1)	Điểm kiểm tra, sát hạch (thang điểm 100, hệ số 2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6+7+8	10
26	KT05	Nguyễn Duy Anh	30/10/1990	Đại học	68,20	96,50	110	274,70	
27	KT35	Nguyễn Xuân Thiêm	18/7/1990	Đại học	67,30	67,30	140	274,60	
28	KT18	Nguyễn Thị Huê	10/2/1988	Đại học	70,90	70,90	128	269,80	
29	KT14	Mai Thu Hằng	3/4/1994	Đại học	77,60	77,60	108	263,20	
30	KT12	Nguyễn Nho Dương	28/6/1992	Đại học	64,50	64,50	132	261,00	
31	KT06	Bùi T Ngọc Ánh	4/12/1993	Đại học	67,00	67,00	122	256,00	
32	KT40	Trịnh Thị Thủy	25/12/1981	Đại học	57,30	57,50	140	254,80	
33	KT39	Phạm T. Thanh Thủy	12/7/1993	Đại Học	67,90	67,90	118	253,80	
34	KT13	Nguyễn Thị Hà	2/4/1994	Đại học	61,80	61,80	122	245,60	
35	KT36	Nguyễn Hoài Thương	3/7/1994	Đại học	63,30	63,30	118	244,60	
36	KT01	Tô Vĩnh An	3/9/1992	Đại học	67,00	67,00	110	244,00	
37	KT04	Nguyễn Minh Anh	2/1/1996	Đại học	60,80	60,80	118	239,60	
38	KT41	Phạm Hữu Tiến	5/4/1993	Đại học	57,60	57,60	124	239,20	
39	KT24	Lê Hồng Mạnh	14/5/1995	Đại học	63,00	63,00	102	228,00	
40	KT16	Lê Thị Hiền	8/11/1991	Đại học	62,90	62,90	88	213,80	
41	KT15	Đinh Thị Thúy Hằng	5/1/1991	Đại học	67,1	80,5			Không tham gia KT,SH
42	KT21	Nguyễn Thị Khánh	28/9/1994	Đại học	70,10	70,10			Không tham gia KT,SH
43	KT26	Mai T Hồng Minh	20/10/1991	Đại học	63,40	54,00			Không tham gia KT,SH
44	KT28	Lê Thị Nhung	3/6/1990	Đại học	68,30	68,30			Không tham gia KT,SH
45	KT31	Trịnh Thị Thắm	10/2/1990	Đại học	73,40	73,40			Không tham gia KT,SH
46	KT34	Lê Phương Thảo	1/5/1990	Đại học	71,80	71,80			Không tham gia KT,SH
47	KT44	Nguyễn Thùy Trang	13/3/1996	Đại học	70,60	70,60			Không tham gia KT,SH
48	KT46	Ngô Cảnh Tùng	26/4/1993	Đại học	64,60	64,60			Không tham gia KT,SH

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Đình



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thiệt